

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

V/v: “*Tranh chấp về  
ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tầm và bà Nguyễn Thị Quy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1987;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Vũ L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 40, phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Nguyên đơn đề nghị xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Vũ L sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn ngày 16/10/2008 tại UBND thị trấn P, huyện K, Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L có quan hệ ngoại tình nên không về nhà, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được khắc phục, từ 21/11/2020 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm. Chị xác định vợ chồng

không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Vũ L.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2015; từ khi vợ chồng ly thân thì cả 02 cháu vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm giáo viên mầm non tại Trường mầm non thị trấn P, thu nhập hàng tháng 6.000.000đ nên đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho bị đơn và triệu tập bị đơn đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên tất cả các lần Tòa án triệu tập cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

*Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:*

- *Xác minh tại UBND thị trấn P, huyện K*: Chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Vũ L đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 16/10/2008, trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cũng như về việc anh L có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng đã sống ly thân.

- *Bà Vũ Thị Vui (mẹ đẻ anh L) khai*: Vợ chồng chị Y, anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống cũng như kinh tế, chị Y nghi ngờ anh L ngoại tình. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã bỏ về sống tại gia đình bố mẹ đẻ từ tháng 4/2019 đến nay.

- *Bà Đặng Thị TuY (mẹ đẻ chị Y) khai*: Vợ chồng chị Y, anh L trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh L có quan hệ ngoại tình. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục. Từ tháng 11/2020 chị Y đã bỏ về sinh sống tại gia đình bà, từ đó cho đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, hiện nay chị Y và 02 con sinh sống tại gia đình bà; nếu chị Y và anh L ly hôn thì bà sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị Y về chỗ ở, sinh hoạt cũng như giúp đỡ chị Y trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

### ***Tại phiên tòa:***

\* Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Vũ L và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

\* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- *Về hướng giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Hoàng Vũ L. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2015; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 4/2021 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn đề nghị xử vắng mặt, Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Vũ L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào tháng 10/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị Y và anh L phát sinh mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân kéo dài, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, bị đơn cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; sống bỏ mặc, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định vợ chồng không còn tình cảm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Y, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Vũ L.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2015. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu này thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung; chị cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu Hoàng Quỳnh C có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác quá trình Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện đã triệu tập anh L đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y; nguyện vọng về việc nuôi con chung và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi

dưỡng, chăm sóc và học tập của 02 con chung, cần giao 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh C và cháu Hoàng Bảo N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Y*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Y được ly hôn với Hoàng Vũ L.

- *Về con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2015. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 4/2021 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Y về việc không yêu cầu anh Hoàng Vũ L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.*

+ *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001656 ngày 04/12/2020. Chị Y đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**- Nơi nhận:**

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND TT Phú Thái, Kim Thành.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Chu Văn Nghĩa***